

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

2. Ông Đặng Minh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN TY: Bà PH1m Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15-8-2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 09-5-2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-7-2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/QĐST-HNGĐ ngày 23-7-2024, được ấn định thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Trung D, sinh năm 1982. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã BĐ, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Vân A, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã BĐ, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-5-2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Trung D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trung D và chị Đinh Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Báo Đáp, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 13-11-2004. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận Hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị A đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình. Nay anh D xác định

tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân HUYỆN TY giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị Vân A.

Về con chung: Anh Lê Trung D và chị Đinh Thị Vân A có hai con chung là Lê Thanh H, sinh ngày 17-5-2005 và Lê Thanh H1, sinh ngày 17-11-2008, hiện cháu H1 đang ở cùng anh D. Cháu Lê Thanh H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thanh H1, không yêu cầu chị Đinh Thị Vân A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân HUYỆN TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên bị đơn chị Đinh Thị Vân A không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị Vân A và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trung D được ly hôn chị Đinh Thị Vân A.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thanh H1, sinh ngày 17-11-2008 cho anh Lê Trung D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Đinh Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

- Về án phí: Anh Lê Trung D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân HUYỆN TY nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Đinh Thị Vân A có địa chỉ tại: Thôn ĐS, xã BĐ, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Lê Trung D thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn chị Đinh Thị Vân A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, anh Lê Trung D vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Hội đồng xét

xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Trung D và chị Đinh Thị Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã Báo Đáp, HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 13-11-2004 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, H1nh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh D là do chị Vân Đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình, chồng con. Tòa án nhân dân HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị A không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh D, chị A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Lê Trung D được ly hôn chị Đinh Thị Vân A theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Lê Trung D và chị Đinh Thị Vân A có hai con chung là Lê Thanh H, sinh ngày 17-5-2005 và Lê Thanh H1, sinh ngày 17-11-2008. Cháu Lê Thanh H đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thanh H1, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Lê Thanh H1 có nguyện vọng được ở cùng anh D, đồng thời hiện nay cháu Lê Thanh H1 đang ở với anh D. Bị đơn chị A không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo về điều kiện tinh thần và cuộc sống ổn định cần tiếp tục giao cháu Lê Thanh H1 cho anh Lê Trung D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị A vắng mặt tại Tòa án, anh D cũng không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Lê Trung D không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị A chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Lê Trung D phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu về quan điểm của Kiểm sát viên đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Trung D được ly hôn chị Đinh Thị Vân A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh H1, sinh ngày 17-11-2008 cho anh Lê Trung D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Đinh Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Trung D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0001525 tại Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN TY, tỉnh Yên Bái ngày 09-5-2024.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong H1n 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND HUYỆN TY;
- Chi cục THADS HUYỆN TY;
- UBND xã Báo Đáp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Phương